

Bản án số: **45/2024/HS-ST**
Ngày: 05/8/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Đa.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Kịch.
2. Bà Tăng Thị Bạch Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Hồng Trang –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05/8/2024, tại điểm cầu trung tâm - Phòng xử án thuộc trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách và tại điểm cầu thành phần - Nhà tạm giữ Công an huyện K, xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến đối với vụ án hình sự sơ thẩm thẩm thụ lý số 40/2024/TLST-HS, ngày 05 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn L**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/01/1962; Nơi sinh: huyện K; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: làm vườn; Họ và tên cha: Lê Văn C (đã chết); Họ và tên mẹ: Phạm Thị K (đã chết); A, em ruột: 07 người, lớn nhất sinh năm 1943, nhỏ nhất là bị cáo; H và tên vợ: Huỳnh Thị D (đã chết); Con: Có 04 người, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/3/2024 cho đến nay.

(bị cáo L có mặt)

- Bị hại: Ông **Hồ Văn N**, sinh năm 1977 (đã chết).

Địa chỉ: ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của ông N:

Chị **Hồ Thị Ngọc T**, sinh năm 1999 (con bị hại)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Em **Lê Thị Ngọc M**, sinh ngày 15/5/2009 (con bị hại). Người đại diện hợp pháp cho em M: bà **Lê Thị T1**, sinh năm 1978 (mẹ em M), cùng địa chỉ: Ấp I, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

- Người làm chứng:

Ông **Lê Minh C1**, sinh năm 1983, địa chỉ: ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Anh **Trần Văn H1**, sinh ngày 23/12/2009, địa chỉ: ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Ông **Trần Văn T2**, sinh năm 1975, địa chỉ: ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Ông **Trần Văn T3**, sinh năm 1970, địa chỉ: ấp A, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Ông **Nguyễn Nhung N1**, sinh năm 1991, địa chỉ: ấp T, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Bà **Đỗ Thị T4**, sinh năm 1962, địa chỉ: ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Bà **Đào Thị T5**, sinh năm 1967, địa chỉ: ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Bà **Trần Thị H2**, sinh năm 1948, địa chỉ: ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Bà **Trần Hồng T6**, sinh năm 1987, địa chỉ: ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Ông **Hồ Văn Ú**, sinh năm 1969, địa chỉ: ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 04/3/2024, Lê Văn L đi ra vườn ở ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng để thăm vườn thì phát hiện anh Trần Văn H1, và ông Hồ Văn N cùng ngụ ấp đang mò bắt ốc dưới nương vườn của L. Lờ đi lại đứng cách chỗ anh H1 và ông N khoảng 05 mét, dùng nạng thun bắn trúng 01 cái vào người của anh H1 và 01 cái vào người của ông N. Lúc này, anh H1 và ông N l lên bờ phía bên kia thì L bỏ cái nạng thun xuống đất nhảy qua nương sang liếp bờ mà anh H1 và ông N đang leo lên. Lờ dùng chân phải đá trúng 01 cái vào vùng đầu phía bên trái của anh H1 nhưng không có thương tích gì thì anh H1 bỏ chạy. Lờ quay người lại thì thấy ông N cầm bọc ốc trên tay trái đang leo lên bờ. Lúc này, ông N n mặt lên nhìn L thì L dùng tay phải đánh trúng 01 cái vào vùng miệng của ông N. Ông N dùng tay phải xô vào ngực trái của L làm Lờ té ngã nghiêng về bên phải. Lờ ngồi dậy thì thấy ông N quay người để bỏ chạy. Lờ dùng tay trái chụp cổ chân trái của ông N kéo lại. Lờ dùng chân phải đá trúng 01 cái vào hông sườn bên phải của ông N, rồi buông chân của ông N ra. Lờ đứng dậy phía sau lưng của ông N, L dùng tay phải đánh trúng 01 cái vào cánh tay gần chỗ vai phải của ông N làm ông N t nằm nghiêng xuống đất. Lờ bước tới đứng cách ông N khoảng 20cm, L khom người xuống, dùng tay phải đánh trúng 01 cái vào thái dương bên phải của ông N. Khi ông N ngóc đầu dậy thì L tiếp tục dùng tay đánh trúng 03 cái vào vùng đầu, mặt và dùng chân phải đá trúng 01 cái vào hông sườn bên phải của ông N làm ông N t nằm ngửa xuống đất. Lờ bước ngang qua người của ông N dùng, chân đá văng bọc ốc ra khỏi tay của ông N thì ông N quay người lại nằm ngang trên bờ, Lờ tiếp tục bước tới dùng chân trái đạp trúng 01 cái vào hông sườn bên trái của ông N và dùng chân phải đạp trúng 01 cái vào ngực trái của ông N. Lúc này, L dừng lại không

đạp ông N nữa nên ông N đứng dậy. Lời nói với ông N “tao cắm mậy, từ đây về sau, tao cắm mậy vào vườn của tao mò ốc, mương của tao nuôi ốc, mậy không thấy tao cắm bản tùm lum hết à”. Ông N nói với Lời “tôi trả ốc cho ông nè”. Nói xong thì ông N cầm bọc ốc đi lại mé mương, khom người đổ ốc xuống mương thì L dùng chân phải đạp trúng 01 cái vào chỗ bắp chân trái của ông N làm ông N té xuống mương nước. Lúc này, ông Nguyễn Nhung N2 đang hái bưởi bên vườn của ông S cặp bên vườn của L, ông N2 chạy qua hỏi Lời “chuyện gì vậy bố” thì Lời nói “có hai thằng nó mò ốc” thì ông N2 nói với ông N “vườn của người ta có cắm bản nuôi ốc này kia vậy đó mà sau vô mò ốc của người ta, báo Công an đi để Công an vô xử lý” nhưng ông N không nói gì nên ông N2 kêu ông N lên bờ. Khi ông N leo lên bờ thì L dùng tay trái nắm cổ áo của ông N kéo ông N đi vào nhà của L, còn ông N2 thì đi phía sau. Khi đi vào gần tới nhà của L, N2 nói với Lời “bố đi vô nhà đi, con qua vườn con bẻ bưởi tiếp”. Nói xong thì ông N2 đi qua vườn của ông S để tiếp tục bẻ bưởi, còn Lời thì nắm cổ áo của ông N kéo ông N đi vào nhà của L. Khi tới nhà, L kéo ông N ra sân đal chỗ tiếp giáp giữa sân trước nhà L với sân trước nhà ông Lê Minh C1 là con của Lời. Lời buông tay đang nắm cổ áo của ông N ra thì ông N ngồi xuống sân. Lúc này, bà Đào Thị T5 là vợ sau của L ở trong nhà chạy ra. Lời kêu bà T5 kêu ông C1 ra điện thoại báo cho Công an thì bà T5 đi vào nhà của ông C1 kêu ông C1. Ông C1 đi ra đứng phía bên hông trái của ông N, rồi ông C1 dùng chân đá trúng 01 cái vào mông của ông N nhưng không gây thương tích gì. Ông Na ngược mặt lên nhìn ông C1 nên ông C1 nói với ông N “bữa nay, mậy xuống tới vườn dưới này mậy mò ốc phải hông”. Ông N nói với ông C1 “tôi say rượu quá rồi”. Ông C1 nói “vậy mậy say rượu quá, mậy về đi, mình mậy mậy ướt nhep hết rồi, để mai tao mời Công an giải quyết mậy”. Ông N nói “vậy thôi tôi đi về”. Ông N đứng lên đi bộ ra lộ đal trước nhà L, rồi đi về hướng nhà của ông N. Còn L và ông C1 thì đi vào nhà. Trên đường đi về, Ông N gặp anh H1 thì ông N có kể lại cho anh H1 nghe việc ông N bị L và ông C1 đánh. Ông N đi qua nhà của bà Trần Thị H2 ngụ cùng ấp thì gặp ông Trần Văn C2 là con của bà H2 và ông Trần Văn T3 (bạn của ông C2) nên ông N có kể lại việc ông bị L đánh cho ông C2 và ông T3 nghe. Sau đó, ông N lên nằm võng trong nhà của bà H2 ngủ. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 05/3/2024, ông C2 và ông T3 thức dậy uống rượu nên kêu ông Na thức dậy cùng uống rượu. Các ông phát hiện ông N đã nằm chết trên võng nên điện thoại đến Công an xã K trình báo vụ việc.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 47/KLGĐTT-KTHS ngày 06 tháng 03 năm 2024 của Phòng K2 Công an tỉnh S, kết luận nguyên nhân chết của ông Hồ Văn N: Vỡ gan - Chấn thương bụng kín. Về chi tiết thương tích của bị hại: Trên cơ thể có nhiều vết thương; gãy hoàn toàn cung trước xương sườn số 3, bên trái, gãy kín sụn sườn số 4, bên trái; bầm tụ máu dọc cơ hoành bên phải; trong bao gan chứa đầy máu loãng; Gan to, màu vàng như nghệ, bề mặt không trơn láng; Mặt sau thùy phải gan có một vết vỡ phức tạp.

Trong điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo L không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định thương tích nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo L đã bồi thường toàn bộ tiền chi phí mai táng cho bị hại N, tiền tổn thất tinh thần cho gia đình của bị hại N và tiền cấp dưỡng cho con ông N là Lê Thị Ngọc M, sinh ngày 15/5/2009 (lấy họ mẹ) đến khi cháu M đủ 18 tuổi, với tổng số tiền là 150.000.000 đồng nên đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo L đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố. Cáo trạng số: 45/CT-VKS-H.KS ngày 27/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách đã truy tố bị cáo L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo L như bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lê Văn L từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách đề nghị: Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) ná cao su là tang vật trong vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 150.000.000 đồng, đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lờ được miễn án phí do thuộc diện người cao tuổi.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và nói lời sau cùng, bị cáo biết lỗi về hành vi của mình, tự xin lỗi gia đình bị hại, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận vào ngày 4/3/2024 khi phát hiện bị hại Hồ Văn N và anh Trần Văn H1 đang bắt trộm ốc trong vườn của ông nên ông có dùng tay và chân đánh, đá vào ông N nhiều cái, sau đó bị cáo dẫn ông N về nhà chờ công an đến giải quyết, ông N nói ông say quá nên bị cáo cho ông N đi về, ông N đến nhà bà nhà của bà Trần Thị H2 ngủ. Đến sáng khi nghe tin ông N chết thì bị cáo ra Công an xã đầu thu. Lời nhân tội của bị cáo là phù hợp với Cáo trạng, lời khai của những người làm chứng, Kết luận giám định tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên có căn cứ để kết luận bị cáo Lê Văn L đã có hành vi tác động vật lý nhiều lần lên người bị hại làm cho bị hại bị vỡ gan, chấn thương bụng kín dẫn đến tử vong. Hành vi mà bị cáo L thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”

được quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự mà Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Về động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo: Xét về nguyên nhân ban đầu là do lỗi một phần ở bị hại N khi vào vườn của bị cáo bắt trộm ốc mặc dù bị cáo có cấm bản ốc nuôi trong vườn. Hội đồng xét xử xét thấy, lẽ ra khi phát hiện bị hại bắt trộm ốc thì bị cáo báo công an xử lý nhưng bị cáo lại dùng tay, chân đánh, đá vào bị hại nhiều lần. Mặc dù hậu quả chết người là điều bị cáo không mong muốn nhưng việc bị cáo tác động vật lý bằng tay, chân lên bị hại trong khi bị hại đang say rượu, thể trạng yếu, bị hại bị bệnh lý về gan (có xác nhận của chính quyền địa phương), không chống trả, cho thấy bị cáo coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, coi thường pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm tính mạng của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại như chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và cấp dưỡng cho con chưa thành niên của bị hại, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi nghe tin ông N tử vong, bị cáo đã đến Công an xã K đầu thú, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, gia đình bị hại N làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã nhiều lần đóng góp tiền cùng với địa phương thực hiện các cuộc vận động hỗ trợ phục vụ an sinh xã hội, đã được UBND xã K tặng Giấy khen gia đình văn hóa, tiêu biểu xuất sắc, bị cáo là cháu ngoại và là người trực tiếp thờ cúng bà Trương Thị T7 là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, có người anh ruột tên Lê Hữu K1 là Liệt sỹ và người anh ruột tên Lê Văn H3 là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Đồng thời, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này thì cũng có một phần lỗi là do bị hại do vào vườn của bị cáo bắt trộm ốc, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; luôn chấp hành tốt các quy định của địa phương

[7] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm đ khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 6 tháng tù là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với hành vi của ông C1 dùng chân đá trúng 01 cái vào mông của ông N nhưng không gây ra thương tích và tổn hại sức khỏe của bị hại Na khi vào sân nhà, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã xử phạt vi phạm hành chính đối với ông C1 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Việc xử lý vật chứng: 01 (một) cây ná không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại xong, gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lôi, thuộc diện người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134, Điều 38, 50 và điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Văn L **05 năm 03 tháng** (Năm năm ba tháng) tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc ngày bị bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây ná cao su (Tang vật được liệt kê theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/6/2024 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách).

3. Về Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại xong, gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn L được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng ;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Công an huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

